TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG
Bản án số: 568/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 950/22, ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 257/10, ấp LB, xã OLV, huyện CP, An Giang.

(Chị H có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hạnh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn P tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ vào năm 2005. Quá trình chung sống luôn mất hạnh phúc, do anh P có tính gia trưởng, khó khan, ích kỷ và hành hạ con cái, chửi mắng chị, chị đã nhiều lần bỏ nhà ra đi, nhưng về thương các con nên chỉ quay về sống chung lại với anh P, nhưng anh P vẫn không thay đổi nên kể từ đầu năm 2016 chị bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 03 con chung tên Dương Huỳnh Như Ph, sinh ngày 13/12/2005, Dương Ngọc N Y, sinh ngày 26/9/2010 và Dương Huỳnh

Chí T, sinh ngày 09/5/2015. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Lý do là hiện nay chị có chổ ở ổn định, thu nhập cao từ việc buôn bán và các con của chị cũng có yêu cầu sống chung với chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có.

* Bị đơn anh Dương Văn P vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện tuân theo pháp luật trong tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao ba con chung cho chị H nuôi dạy là hợp lý và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Huỳnh Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn P và xin nuôi dạy hai con chung. Về phần tài sản chung và nợ chung Chị H khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Huỳnh Ngọc H làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên do anh P cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Huỳnh Ngọc H và anh Dương Văn P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, Chị H xin ly hôn, anh P vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa Chị H và anh P thực sự đã đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, thể hiện qua việc vợ

chồng Chị H và anh P sống ly thân đã lâu, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt, mặt khác qua xác minh về tình trạng hôn nhân cũng xác định quan hệ tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn, tranh cãi gây mất trị tự địa phương, do vậy việc Chị H xin ly hôn với anh P là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Dương Huỳnh Như Ph, sinh ngày 13/12/2005, Dương Ngọc N Y, sinh ngày 26/9/2010 và Dương Huỳnh Chí T, sinh ngày 09/5/2015, Chị H xin nuôi dưỡng 03 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy qua ý kiến trình bày và cũng như nguyện vọng của cháu Ph và cháu N Y thì có nguyện vọng sống chung với chị H và cháu T hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xét giao cháu Ph, cháu N Y và cháu T cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Hơn nữa xét về điều kiện kinh tế thì hiện chị H có việc làm ổn định thu nhập hàng tháng là 20.000.000đ từ việc buôn bán theo xác nhận của ban quản lý chợ Kim Phát Vĩnh Mỹ, về nơi ở thì chị H cũng có nhà cửa và chổ ở ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ những căn cứ nêu trên xét giao 03 người con chung là cháu Ph, cháu N Y và cháu T cho chị H nuôi dạy là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận, nên Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí Chị H phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017036 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 335 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc H đối với anh Dương Văn P.

- Về con chung: Giao 03 người con chung tên Dương Huỳnh Như Ph, sinh ngày 13/12/2005, Dương Ngọc N Y, sinh ngày 26/9/2010 và Dương Huỳnh Chí T, sinh ngày 09/5/2015 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh P được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017036 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu